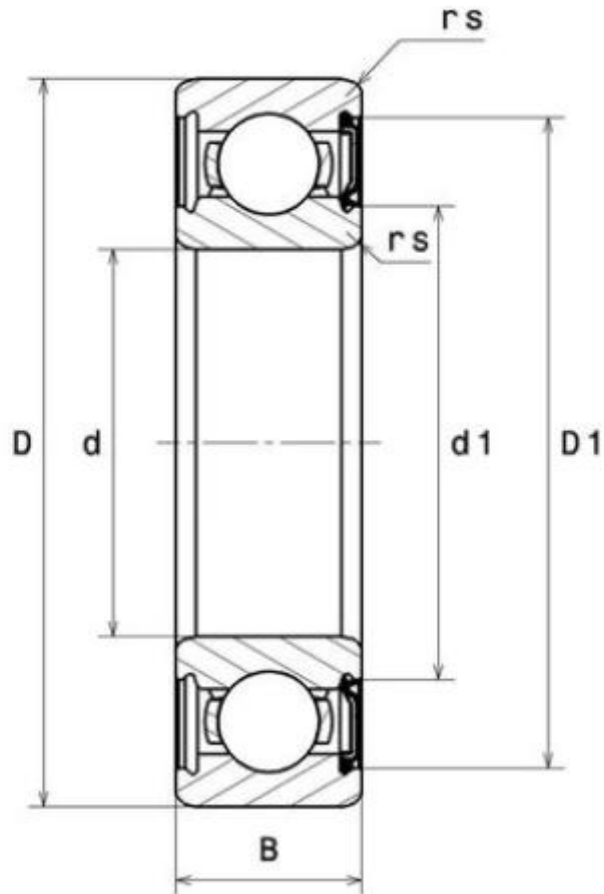


## Bạc đạn NTN 6020LU



### THÔNG SỐ KỸ THUẬT

|                                  |         |
|----------------------------------|---------|
| Thương hiệu / Hãng sản xuất      | NTN     |
| d - Đường kính lỗ trục           | 100 mm  |
| D - Đường kính ngoài             | 150 mm  |
| B - Chiều rộng                   | 24 mm   |
| rs - Bán kính góc lượn tối thiểu | 1,5 mm  |
| Khe hở vòng bi                   | CN      |
| Trọng lượng                      | 1,15 kg |

## HIỆU SUẤT SẢN PHẨM

|                                      |             |
|--------------------------------------|-------------|
| C - Tải trọng động cơ bản danh định  | 66,5 kN     |
| C0 - Tải trọng tĩnh cơ bản danh định | 54 kN       |
| Cu - Giới hạn tải trọng mỗi          | 3,5 kN      |
| f0 - Hệ số                           | 15.9        |
| N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn mỡ  | 2600 tr/min |
| Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu  | -25 °C      |
| Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa     | 110 °C      |

## GIỚI HẠN

|                                             |        |
|---------------------------------------------|--------|
| da min - Đường kính vai tối thiểu IR        | 108 mm |
| da max - Đường kính vai tối đa IR           | 110 mm |
| Da max - Đường kính vai tối đa OR           | 142 mm |
| ra max - Bán kính góc lượn tối đa trục & vỏ | 1,5 mm |

**NTN**®



**VOBICO.VN**  
NTN Authorized Distributor